

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/DS-PT.

Ngày: 21-01-2022

*V/v Tranh chấp bồi thường
thiệt hại về sức khỏe*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

Các Thẩm phán:

1. Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

2. Ông Đặng Văn Nhữn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chiêu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 21 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 215/2021/TLPT-DS ngày 26 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 41/2021/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện M bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2021/QĐ-PT ngày 30 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 03/2022/QĐ-PT ngày 04 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị K, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện M, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện M, tỉnh Long An.

Người giám hộ của: ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp D, xã Đ, huyện M, tỉnh Long An.

3. *Người kháng cáo:* Bà Trần Thị K

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, biên bản hòa giải ngày 24/11/2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị K trình bày:

Nguyên vào ngày 18/01/2020, bà đang ở nhà thì ông Nguyễn Văn N dùng dao sắc chém thẳng vào đầu bà, bà đưa tay trái lên đỡ thì bị thương tích nghiêm trọng. Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 61/Tgt.20-PY ngày 30/3/2020 của Trung tâm pháp y Long An thì tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bà là 17%. Công an huyện M đã tiến hành khởi tố ông N. Tuy nhiên vì ông N được xác định bị bệnh tâm thần nên đã đưa đi điều trị bắt buộc.

Tại phiên tòa hôm nay, do ông N là người mất năng lực hành vi dân sự nên bà khởi kiện người giám hộ của ông N là bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà với tổng số tiền là 281.500.000 đồng bao gồm: tiền thuốc 47.000.000 đồng, tiền xe và ăn uống là 45.000.000 đồng; tiền công lao động và tiền tổn thất tinh thần là 180.000.000 đồng; tiền công lao động người nuôi bệnh là 9.500.000 đồng. Ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị H người giám hộ cho ông Nguyễn Văn N trình bày:

Bà là vợ và là người giám hộ cho ông Nguyễn Văn N đã bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự. Bà thừa nhận vào ngày 18/01/2020 chồng bà là ông Nguyễn Văn N có chém gây thương tích cho bà K. Tuy nhiên hiện nay ông N đã bị Công an huyện M bắt điều tra và sau đó xác định ông N bị bệnh tâm thần nên Công An và Viện Kiểm sát huyện Mộc Hóa đưa ông N đi chữa bệnh theo quy định của pháp luật. Quá trình xảy ra sự việc thì gia đình bà cũng có bồi thường cho bà K được 10.000.000 đồng. Nay bà K yêu cầu bồi thường sức khỏe với số tiền là 281.500.000 đồng, thì bà không có khả năng bồi thường. Bà yêu cầu chờ ông N điều trị hết bệnh về giải quyết vì ông N là người gây thương tích cho bà K chứ không phải là bà.

Vụ án được Tòa án nhân dân huyện M tiến hành hòa giải nhưng các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 41/2021/DS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện M.

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị K đối với bà Nguyễn Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải bồi thường cho bà Trần Thị K số tiền 63.500.352 đồng.

Tài sản để thi hành án thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn N. Trường hợp ông Nguyễn Văn N không có tài sản hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì bà Nguyễn Thị H phải bồi thường bằng tài sản của bà H.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị K yêu cầu bà Nguyễn Thị H bồi thường số tiền 208.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu 3.175.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 12/10/2021, bà Trần Thị K kháng cáo yêu cầu xem xét theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà, buộc bà Nguyễn Thị H phải bồi thường thiệt hại sức khỏe là 281.500.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Trần Thị K không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo, không cung cấp thêm chứng cứ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: Xét kháng cáo của bà K thấy rằng tại phiên tòa phúc thẩm bà K có cung cấp thêm hai hóa đơn tiền thuốc và hợp đồng thuê xe ô tô đi Bệnh viện, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo đối với số tiền này. Về số tiền ăn uống phải tính từ ngày bà K bị thương tích mới có căn cứ, Tòa sơ thẩm tính từ ngày nhập viện là chưa phù hợp. Đối với tiền mất thu thập cần phải xem xét thêm mới phù hợp, tồn thất tinh thần xét thấy bà K yêu cầu 30.000.000 đồng là có căn cứ nên đề nghị chấp nhận toàn bộ, cần phải chấp nhận thu nhập cho người nuôi bệnh 19 ngày mới phù hợp với thực tế.

Từ những nhận định trên: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, sửa một phần bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Trần Thị K được làm đúng theo quy định tại Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[1.1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp bồi thường thiệt hại về sức khỏe và giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại Điều 26, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Xét đối với yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị K thấy rằng:

[2.1] Bà Trần Thị K yêu cầu bà H bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền với là 281.500.000đồng, trong đó tiền thuốc 47.000.000 đồng, tiền tàu xe và ăn uống là 45.000.000đồng; tiền công lao động và tiền tổn thất tinh thần là 180.000.000đồng, tiền công người nuôi bệnh là 9.500.000 đồng. Về chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện thì bà K đã xuất trình được các hóa đơn tiền thuốc, bảng kê chi phí điều trị, giấy ra viện”. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2.2] Đối với yêu cầu tiền thuốc, điều trị: Bà K yêu cầu bồi thường số tiền thuốc là 47.000.000 đồng, nhưng tại các bản kê viện phí và các hóa đơn bán hàng (mua thuốc) do bà K cung cấp nộp cho Tòa án thể hiện cộng số tiền là 32.400.352 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm bà K cung cấp thêm hai hóa đơn số tiền 501.000đồng là có căn cứ nên cần chấp nhận. Do đó, tổng số tiền thuốc, điều trị là 32.901.352đồng.

[2.3] Đối với yêu cầu tiền xe và tiền ăn uống:

Đối với tiền thuê xe: Tại các bản kê bà K nộp cho Tòa án thể hiện tổng cộng bà K cùng chồng có 27 lần đi tái khám hoặc mua thuốc nên có cơ sở chấp nhận số tiền xe là: $27 \times 160.000\text{đồng/chuyến đi và về} \times 2 \text{ người} = 8.640.000$ đồng. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm bà K có cung cấp một hợp đồng dịch vụ thuê xe ô tô (2 lần) tổng số tiền 2.500.000đồng là có căn cứ nên chấp nhận. Như vậy, tổng số tiền thuê xe là 11.140.000đồng.

Đối với tiền ăn uống: Xét thấy trong suốt thời gian điều trị vết thương, bà K có khoảng thời gian nằm viện và có chồng đi theo chăm sóc là 19 ngày tại bệnh viện Chấn thương Chỉnh hình Thành phố Hồ Chí Minh và Bệnh viện đa khoa khu vực Đ - thị xã K, tỉnh Long An. Những ngày còn lại là bà K chỉ đi tái khám và mua thuốc rồi về nhà uống điều trị vết thương. Do vậy, chỉ có căn cứ chấp nhận một phần đối với yêu cầu tiền ăn của bà K trên tổng số ngày nằm viện điều trị, cụ thể

tiền ăn được tính: $120.000 \text{ đồng/người/ngày} \times 19 \text{ ngày} \times 2 \text{ người} = 4.560.000 \text{ đồng}$. Xét thấy, cần xem xét tiền bồi dưỡng thêm cho bà K thêm 60 ngày tiền ăn $\times 120.000 \text{ đồng/1 ngày}$. Như vậy tổng số tiền ăn là 11.760.000 đồng.

[2.4] Đối với yêu cầu tiền mất thu nhập thực tế và tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bà bị xâm phạm:

[2.4.1] Đối với số tiền bà K yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập là 150.000.000 đồng và 30.000.000 đồng tiền bù đắp tổn thất tinh thần. Xét thấy tại phiên tòa bà K trình bày trước khi bị ông N chém gây thương tích bà ở nhà đi cấy lúa thuê mỗi ngày được khoảng 240.000 đồng hoặc cắt cây lục bình phơi khô bán thì mỗi ngày thu nhập khoảng 300.000 đồng. Xét thấy thu nhập trước khi bị thương tích của bà K là không ổn định và không thể xác định một cách chính xác do đây là công việc tự do, căn cứ điểm b, Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015 mức thu nhập được tính làm căn cứ bồi thường cho bà K được áp dụng theo mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại là 250.000 đồng. Đối với, số ngày mất thu nhập được xác định là 19 ngày nằm viện cộng thêm 30 ngày nghỉ ngơi sau khi xuất viện, tổng cộng 49 ngày. Do đó, số tiền mất thu nhập thực tế được xác định: $250.000 \text{ đồng} \times 49 \text{ ngày} = 12.250.000 \text{ đồng}$. Xét thấy, Tòa sơ thẩm chấp nhận phần này là phù hợp.

[2.4.2] Riêng đối với yêu cầu về bù đắp tổn thất tinh thần: Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 61/ThT.20-PY ngày 30/3/2020 của Trung tâm pháp y Long An kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của bà K tại thời điểm giám định là 17% (mười bảy phần trăm). Tại phiên tòa bà K cho rằng vết thương hiện tại của bà gây ảnh hưởng nhiều đến cuộc sống hiện tại vì tay bị co rút gân tay. Xét thấy, thương tích của bà K do hành vi của ông N làm ảnh hưởng đến chức năng vận động cơ thể, tính thẩm mỹ nên gây tổn thất đến tinh thần cho bà K rất nhiều, bà K yêu cầu 30.000.000 đồng là phù hợp với pháp luật nên cần chấp nhận toàn bộ.

[2.5] Đối với tiền thu nhập cho người nuôi bệnh:

Xét thấy thương tích của bà K. Xét thấy Tòa sơ thẩm chấp nhận cho một người nuôi bệnh 3 ngày/250.000 đồng là chưa phù hợp vì bà K nằm viện 19 ngày mới ra viện, nên cần chấp nhận tiền mất thu nhập cho người nuôi bệnh là $250.000 \text{ đồng} \times 19 \text{ ngày} = 4.750.000 \text{ đồng}$.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xác định mức bồi thường cho bà K tổng cộng là 102.801.352 đồng. Bà H đã bồi thường cho bà K số tiền 10.000.000 đồng, nên bà H còn phải bồi thường số tiền còn lại là 92.801.352 đồng. Không chấp nhận một phần yêu cầu của bà Trần Thị K đối với số tiền 178.698.648 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị K được miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị K.

Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 41/2021/DS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện M.

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 148, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Căn cứ Điều 12, Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị K yêu cầu bà Nguyễn Thị H bồi thường.

1.1. Buộc bà Nguyễn Thị H phải bồi thường cho bà Trần Thị K số tiền 92.801.352đồng.

1.2. Tài sản để thi hành án thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn N. Trường hợp ông Nguyễn Văn N không có tài sản hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì bà Nguyễn Thị H phải bồi thường bằng tài sản của bà H.

1.3. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị K yêu cầu bà Nguyễn Thị H bồi thường số tiền 178.698.648đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí với số tiền là 4.640.000đồng.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị K được miễn án phí.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7,

Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. /.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Cẩm Hồng